

## KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**LÊ THỊ THU HUYỀN<sup>(\*)</sup>**

**T**rong thời đại ngày ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại với nhiều thành tựu mới đã và đang tác động sâu sắc đến nền sản xuất của xã hội trên mọi khía cạnh. Từ nội dung đến hình thức, từ tính chất đến quy mô, sự tác động này còn diễn ra dưới một số hình thức phi truyền thống và ra đời nhiều lĩnh vực có tính chất ảo nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin. Tất cả những biểu hiện này đã cho thấy khoa học và công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng, quyết định, là yếu tố không thể thiếu, gắn liền với sản xuất và trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển. Các ngành khoa học, đặc biệt là khoa học, công nghệ cao có những bước tiến vượt bậc, những bước đột phá trong các lĩnh vực tin học, sinh học, vũ trụ học, hải dương học, năng lượng, vật liệu mới, bảo vệ môi trường và quản lý... đã tạo ra làn sóng chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế thế giới mà khởi đầu từ các nước phát triển. Cùng với sự dịch chuyển cơ cấu, lao động thủ công từng bước được thay thế bằng máy móc, sản xuất thủ công trong nông nghiệp cũng từng bước thay đổi về tính chất và quy mô, các lĩnh vực sản xuất phi vật chất ngày càng đóng vai trò quan trọng và chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nền kinh tế. Tỉ trọng các lĩnh

vực sản xuất trực tiếp, thủ công, những ngành nghề giá trị gia tăng thấp ngày càng giảm. Không chỉ có vậy, sự phát triển của nền sản xuất xã hội dẫn đến sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế mà không có sự tách biệt. Điều này tạo điều kiện cho các quốc gia có thể khai thác, tận dụng những ưu thế của thời đại, tranh thủ kinh nghiệm của các nước đi trước để phát triển. Nếu như kinh tế tài nguyên có đặc trưng là phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên của vùng, miền mà không dễ dàng để quốc gia này sử dụng của quốc gia khác, thì với kinh tế tri thức, nó đã vượt ra khỏi ranh giới quốc gia dân tộc, các nước có thể cùng thụ hưởng tri thức mà nhân loại đạt được. Nhận thức rõ điều này, Đảng ta khẳng định: “Quá trình quốc tế hóa sản xuất và phân công lao động diễn ra ngày càng sâu rộng. Việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu đối với các nền kinh tế”; “kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia”<sup>(1)</sup>.

Thực tế cho thấy, kinh tế tri thức đang từng bước in những dấu ấn quan trọng vào quá trình phát triển của nhân loại và nó đã thực sự trở thành một xu thế phát triển của xã hội trong

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 96 - 97.

<sup>(\*)</sup> ThS., Trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình I.

thế kỷ XXI. Có thể khẳng định, kinh tế tri thức ra đời phản ánh một quan niệm phát triển mới về chất của nền kinh tế thế giới, khi mà tri thức khoa học vừa là nội dung, vừa là động lực của sản xuất. Một thời đại kinh tế mới lấy việc chi phối, chiếm hữu nguồn tài nguyên trí lực, lấy việc sử dụng, phân phối, sản xuất tri thức khoa học làm nhân tố chủ yếu đang thực sự bắt đầu. Nói ngắn gọn hơn, đây là thời đại mà khoa học, kỹ thuật và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng minh tri thức khoa học và công nghệ là một trong những nhân tố thúc đẩy phát triển sản xuất. Xu thế này ngày càng tăng, thể hiện rõ thông qua việc nhân loại chú trọng vào phát triển chiều sâu. Các nước phát triển ngày càng quan tâm đến những ngành nghề sản xuất có giá trị gia tăng cao, ít vốn, ít tài nguyên. Đối với các nước phát triển, nền kinh tế tài nguyên đã lùi vào quá khứ, với hiện tại là sức mạnh của trí tuệ, của khối óc. Trước kia, nền sản xuất xã hội còn ở trình độ thấp, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, bóng dáng của tri thức còn ở mức độ thấp, do vậy ít làm thay đổi các yếu tố của sản xuất, không có sự tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của xã hội. Xã hội phương Tây đã phải trải qua hàng nghìn năm phong kiến. Trong giai đoạn này, sức sản xuất và sự phát triển của khoa học không có nhiều ý nghĩa trong việc thúc đẩy xã hội phát triển so với thời kỳ tư bản. Các nước phương Đông còn thể hiện rõ hơn với việc tồn tại mấy nghìn năm phong kiến, nhưng rất cuộc, nền sản xuất cũng không có những thay đổi về phương thức. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ nhất nổ ra cuối thế kỷ XVIII, với đặc trưng là máy móc ra đời thay thế lao động chân tay, thúc đẩy bước chuyển biến từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp đã làm cho lượng của cải của xã hội tăng lên hàng trăm lần so với tất cả các giai đoạn trước cộng lại. Đến giữa

thế kỷ XX, đặc biệt là từ những năm 70 của thế kỷ XX trở lại đây, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại mà nội dung chính là tập trung vào những lĩnh vực công nghệ cao đã tiếp tục khẳng định và chứng minh giá trị của tri thức cũng như vai trò của nó trong việc tạo ra của cải của xã hội. Kinh tế tri thức với ưu điểm vượt trội so với các nền kinh tế trước nó ở chỗ không có sự giới hạn về chất và lượng, điều mà kinh tế tài nguyên không thể có được.

Có thể nói rằng, chưa bao giờ và chưa khi nào khoa học có vai trò to lớn và ngày càng rõ ràng như hiện nay đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Trước đây, khoa học và công nghệ chỉ được coi là yếu tố bên ngoài của sản xuất, thì gần đây, nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận rằng, tri thức khoa học là yếu tố bên trong của hệ thống kinh tế, là yếu tố thứ ba của sản xuất bên cạnh vốn và lao động. Tri thức khoa học được ví như ánh sáng không có trọng lượng, không sờ mó được, dễ dàng du hành khắp nơi và nó ngày càng trở thành nhân tố trực tiếp của sản xuất. Nó là một yếu tố của sản xuất, nhưng khác về cơ bản với các yếu tố vốn và lao động ở chỗ:

*Thứ nhất*, tri thức khoa học có tính chất mở, tức là việc một người sử dụng một khối lượng tri thức nhất định không ngăn ngừa được người khác sử dụng cùng những khối lượng tri thức đó. Nói một cách hình ảnh như Th. Jeffersen thì “ông ta là người nhận được ý tưởng của tôi, tự mình đã nhận được kiến thức mà không làm giảm kiến thức của tôi, vì ông là người châm dây thắp nến ở chỗ của tôi; đã nhận được ánh sáng mà không làm cho tôi bị tối đi”<sup>(2)</sup>.

*Thứ hai*, tri thức khoa học có tính chất không thể bị loại trừ, tức là khi một mẫu tri thức đã ở trong lĩnh vực công cộng, thì người tạo ra tri

(2) Theo: Nguyễn Thanh Bình. “Kinh tế tri thức và những thách thức đặt ra cho giáo dục và đào tạo”. Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 81/2000, tr. 75.

thức đó rất khó ngăn không cho người khác dùng. Với hai tính chất này, tri thức khoa học được coi là một loại hàng hoá công cộng mà người dùng thường không phải trả phí.

Như vậy, cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của tri thức khoa học, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tạo nên sức mạnh thúc đẩy sự ra đời của kinh tế tri thức - “kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo việc làm và của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống”<sup>(3)</sup>. Điểm nổi bật nhất của kinh tế tri thức là tri thức khoa học đã vượt qua các yếu tố sản xuất truyền thống là vốn và sức lao động để trở thành nhân tố sản xuất quan trọng nhất đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội của các quốc gia. Trong kinh tế tri thức, khả năng sáng tạo, phân phối và khai thác tri thức khoa học và công nghệ đang trở thành nhân tố quyết định nhất đến sức cạnh tranh của mỗi quốc gia, mỗi doanh nghiệp trong thị trường toàn cầu.

Các nhà phân tích cho rằng, kinh tế tri thức đang hình thành ở nhiều nước phát triển và sẽ trở thành một xu thế quốc tế lớn trong một hoặc hai thập kỷ tới. Chẳng hạn, “từ năm 2000 ở một số nước phát triển nhất như Mỹ, Nhật Bản, Canada, kinh tế tri thức chiếm tỷ lệ trên 50%. Cũng từ năm 2000 trong các nước OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế), công nhân tri thức chiếm trên 35% lực lượng lao động”<sup>(4)</sup>. Do đó, trong thời đại ngày nay, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác là phải tiếp cận nhanh chóng với tri thức khoa học và công nghệ mới của thời đại để hiện đại hoá nền kinh tế, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế tri thức, có năng

lực cạnh tranh với giá trị gia tăng cao. Đối với Việt Nam, trong xu thế hội nhập, chúng ta cần tranh thủ ngoại lực và phát huy nội lực thông qua việc phát huy nguồn nhân lực để lấy đó làm tiền đề cho việc phát triển kinh tế tri thức. Do vậy, phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu đầu tiên, là nhiệm vụ hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay. “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế tri thức”<sup>(5)</sup> là hướng đi đúng đắn, là tiền đề cho sự hội nhập và phát triển.

Để từng bước hội nhập và phát triển kinh tế tri thức, một trong những cách thức được chúng ta xác định là “đi tắt đón đầu”. Trong bối cảnh chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu sang kinh tế tri thức thì yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra là phải hết sức chủ động nắm bắt các tri thức khoa học và công nghệ mới của thời đại để hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, phát triển nhanh các ngành công nghiệp và dịch vụ dựa vào tri thức khoa học và công nghệ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành dịch vụ, các ngành có giá trị gia tăng cao. Chúng ta vừa tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa xây dựng và phát triển kinh tế tri thức chứ không phát triển tuần tự như một số nước đã đi trong lịch sử. Đây là một sự phát triển tuần tự và nhảy vọt. Có như thế, kinh tế mới tăng trưởng nhanh, tránh được hậu quả tai hại của việc đơn thuần phát triển công nghiệp chế tạo gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, thất nghiệp, tăng trưởng chậm... Để rút ngắn được khoảng cách tri thức, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo giữa nước ta với các nước trên thế giới, đòi hỏi chúng ta phải có đủ năng lực trí tuệ, có khả năng sáng tạo, nắm bắt và làm chủ các tri

<sup>(3)</sup> Theo: Đặng Hữu. “*Kinh tế tri thức – thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*”. Tạp chí Cộng sản, số 8/2001, tr.21

<sup>(4)</sup> Theo: Triệu Bảo Ngọc Anh. “*Xây dựng một xã hội học tập – một xu thế tất yếu*”. Tạp chí Giáo dục và Thời đại, số 136/ 2000, tr. 21

<sup>(5)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.187

thức khoa học và công nghệ mới của thời đại, chủ động hội nhập quốc tế, phát huy lợi thế so sánh của mình. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, phải hết sức coi trọng các quy luật khách quan, không nóng vội, đốt cháy giai đoạn. Phát triển kinh tế tri thức là cần thiết, song phải đặt trong bối cảnh, điều kiện hiện có của đất nước và thế giới.

Với tư cách là một xu thế phát triển của thời đại, kinh tế tri thức mang lại cơ hội to lớn cho mọi quốc gia trên thế giới, vấn đề là cách tiếp cận và khai thác thời cơ cho sự phát triển đất nước. Để hình thành và phát triển kinh tế tri thức, nhất thiết chúng ta phải phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhận thức được ý nghĩa và vai trò to lớn của nguồn nhân lực đối với sự phát triển đất nước, Đảng ta đã xác định “giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”<sup>(6)</sup>. Rằng, “phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới”<sup>(7)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đảng, những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ nước ta đã có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiên cứu triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ đã góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Nghiên cứu cơ bản trong các ngành khoa học tự nhiên đã góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho đổi mới và nâng cao trình

độ công nghệ, tiếp thu công nghệ hiện đại, định hướng cho việc sử dụng và bảo vệ hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, hướng tới phát triển bền vững. Những nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành công nghiệp, trong lĩnh vực nông nghiệp và trong lĩnh vực dịch vụ đang có những đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Trong một số lĩnh vực thuộc các ngành công nghệ mũi nhọn của kinh tế tri thức như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới được chú trọng phát triển, đạt trình độ khu vực và quốc tế. Hiện nay, nước ta đã có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, đang đầu tư hai khu công nghệ cao ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ được ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ nhằm công hiến cho sự phát triển của đất nước, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, khoa học và công nghệ nước ta hiện nay, “chưa thực sự là quốc sách hàng đầu”. Khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, chưa trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn còn nhiều hạn chế. Trình độ khoa học và công nghệ nhìn chung còn lạc hậu so với các nước trong khu vực và thế giới. Quá trình đổi mới công nghệ chậm, nhiều trang thiết bị không chỉ lạc hậu mà còn thiếu đồng bộ. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta thấp. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ thiếu về số lượng, hạn chế về trình độ, chưa đồng bộ về cơ cấu, thiếu những cán bộ, chuyên gia giỏi trong nhiều lĩnh vực; nguồn

<sup>(6)</sup> Đảng Cộng Sản Việt Nam. “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*”. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.77

<sup>(7)</sup> Đảng Cộng Sản Việt Nam. *Sđđ*. tr.78

nhân lực ứng dụng khoa học và công nghệ chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao. Điều này cho thấy chính sách đào tạo, sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập. Chúng ta chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho phát triển nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ; chưa làm tốt việc xây dựng kế hoạch, xác định, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả sự cạnh tranh của các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế; chưa xây dựng được cơ chế và các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ... Đánh giá một cách tổng quát về những hạn chế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nước ta hiện nay, Đảng ta chỉ rõ: “Khoa học, công nghệ chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường khoa học, công nghệ còn sơ khai, chưa tạo sự gắn kết có hiệu quả giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất kinh doanh. Đầu tư cho khoa học, công nghệ còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả. Trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, đổi mới chậm”<sup>(8)</sup>.

Với truyền thống cùng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đang có nhiều thuận lợi để từng bước tranh thủ ngoại lực, phát huy nội lực nhằm xây dựng một chế độ chính trị - xã hội ổn định, vị thế quốc tế ngày một nâng cao, quan hệ quốc tế ngày càng phát triển và sự thống nhất, đoàn kết toàn xã hội. Cùng với những giá trị lịch sử và phẩm chất hiếu học, khả năng sáng tạo, tiếp thu công nghệ mới nhanh là cơ sở để chúng ta tin tưởng vào sự phát triển kinh tế tri thức, từng bước giải phóng mọi nguồn lực của xã hội, tiến tới thực hiện

mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công

Để thực hiện được mục tiêu trên, cùng với việc tiếp tục nghiên cứu đầy đủ về kinh tế tri thức, chúng ta cần xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm thích ứng với xu thế thời đại. Đó là vấn đề hết sức cần thiết. Cùng với việc phát huy sức mạnh nội lực, khắc phục những hạn chế, việc học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước là một yêu cầu cần thiết. Để phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất nhằm phát triển kinh tế tri thức, chúng ta phải tập trung phát triển khoa học và công nghệ sản xuất. Nhờ đó, hàm lượng chất xám kết tinh trong sản phẩm ngày càng tăng cao, tạo ra sức cạnh tranh mạnh mẽ cho nền kinh tế. Nói cách khác, khoa học phải gắn liền với sản xuất, thành tựu khoa học cần phải được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất. Vận dụng quan điểm của C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp với tư cách một lý luận nền tảng cho sự phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay, để phát triển kinh tế tri thức phù hợp với xu thế của thời đại và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, để hoạt động khoa học và công nghệ phát huy được vai trò của nó đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất, theo chúng tôi, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ, tập trung đẩy mạnh những ngành khoa học và công nghệ liên quan trực tiếp tới phát triển kinh tế tri thức phù hợp với điều kiện Việt Nam, như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng mới, công nghệ vật liệu mới. Xây dựng kết cấu hạ tầng cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ, có định hướng đầu tư và huy động nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt chú trọng củng cố và thành lập mới các đơn vị

<sup>(8)</sup> Đảng Cộng Sản Việt Nam. “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*”. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.168

ngiên cứu và triển khai có đủ khả năng nắm bắt và làm chủ các công nghệ mới. Trong điều kiện nền khoa học và công nghệ nước ta còn hạn chế, để phát triển kinh tế tri thức, chúng ta vừa phải nghiên cứu sáng tạo tri thức mới, vừa phải nghiên cứu ứng dụng tri thức và công nghệ tiên tiến của các nước đi trước. Do đó, phát triển khoa học và công nghệ đòi hỏi chúng ta phải chủ động hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế.

*Thứ hai*, phát huy khả năng sáng tạo của cá nhân và tập thể, của mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng việc đổi mới cơ chế, chính sách, cải cách hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là cơ chế tài chính, góp phần khai thông các nút thắt làm nản lòng các nhà khoa học từ bấy lâu nay. Qua đó, góp phần đưa những sáng kiến, phát minh, sáng chế vào sản xuất, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới, khai thác thị trường mới, sáng tạo ra phương thức quản lý mới, hình thức tổ chức mới.

*Thứ ba*, xây dựng chế độ đãi ngộ và cơ chế tuyển chọn, trọng dụng nhân tài. Cơ chế đãi ngộ phải mang tính quần chúng, tức là phải động viên được mọi tầng lớp nhân dân tham gia cải tiến lao động, sáng tạo tri thức mới. Xây dựng cơ chế tài chính, thi đua, khen thưởng từ cá nhân đến tập thể, từ công nhân, nông dân đến các nhà khoa học. Trong những năm gần đây, nhiều phát minh, sáng chế của nông dân và những người lao động trực tiếp đã mang lại hiệu quả và có tính thực tiễn cao. Đây là một nguồn tri thức trực tiếp và do vậy, cần có cơ

chế đúng đắn để góp phần tạo ra động lực cho việc đổi mới sản xuất.

*Thứ tư*, đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục và đào tạo phải thực sự là “quốc sách hàng đầu”, thực sự là “đầu tàu” cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới giáo dục theo hướng mở, coi trọng giáo dục tư duy chứ không phải nhồi nhét kiến thức. Tôn trọng những nét riêng biệt, độc đáo của người học, góp phần khai thác năng lực tiềm ẩn của mỗi cá nhân cho các lĩnh vực chuyên môn. Bên cạnh đó, cần xây dựng phong trào mọi người đều học, học thường xuyên, liên tục, học suốt đời, học ở trường, ở lớp và học cái tiến bộ, cái mới.

Thời đại ngày nay có đặc trưng cơ bản là khoa học và công nghệ đang có những bước tiến nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển của lực lượng sản xuất. Sự phát triển của kinh tế tri thức với các ngành mũi nhọn là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng mới, công nghệ vật liệu mới là minh chứng rõ ràng nhất, sâu sắc nhất, đúng đắn nhất cho luận điểm của C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Từ điều kiện cụ thể của mình, Đảng ta xác định giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực có đủ trí tuệ, khả năng để tiếp cận, vận dụng và sáng tạo các tri thức, công nghệ mới cùng với khoa học và công nghệ được xác định là “quốc sách hàng đầu”. Như vậy, có thể nói, phát triển khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để từng bước hình thành và phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay.

